

Bản án số: 382/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Bích Ngọc
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 596/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2436/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 2775/2016/QĐST-HN ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Liêu Thoại P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số TK15/29 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông K' S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số TK15/29 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà P xin vắng mặt, ông K' S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Liêu Thoại P trình bày:

Bà và ông K' S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2008 ngày 02/4/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu, sau thời gian này đôi bên bộc lộ tính cách trái ngược, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống chung đã trở nên căng thẳng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện ông bà đã ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng

hàn gắn đoàn tụ vì mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K' S để ổn định cuộc sống.

Về con chung bà P và ông K' S có 02 con chung tên K' Thi L (giới tính nam), sinh ngày 08/01/2010 và K' Thi T (giới tính nam), sinh ngày 11/01/2012. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông K' S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung bà tự khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông K' S không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, theo công văn xác minh ngày 19/12/2018 Công an phường Y xác nhận ông K' S vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã 2 lần tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/5/2019 và ngày 7/6/2019 nhưng bị đơn là ông K' S đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 1258/2018/GB-TA ngày 03/12/2018, giấy triệu tập ngày 25/3/2019 thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải số 1433/2019/TB-TA ngày 23/4/2019 vào ngày 16/5/2019.

* Tại phiên tòa hôm nay: Ông K' S vắng mặt, bà P vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp con chung của nguyên đơn bà Liêu Thoại P.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xét đơn khởi kiện của bà P, xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông H, ông K' S đang cư trú tại Quận Z nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

Căn cứ vào biên bản niêm yết về việc triệu tập ông K' S tham gia phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông K' S vắng mặt tại phiên tòa nên

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K' S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2008 ngày 02/4/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ lời khai của bà P về quá trình tiến đến hôn nhân giữa bà P, ông K' S là tự nguyện và có đăng ký kết hôn, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Liêu Thoại P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống vì mục đích hôn nhân không đạt được. Ông K' S vắng mặt, theo công văn xác minh ngày 19/12/2018 Công an phường Y xác nhận ông K' S vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã 2 lần tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/5/2019 và ngày 7/6/2019 nhưng bị đơn là ông K' S đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 1258/2018/GB-TA ngày 03/12/2018, giấy triệu tập ngày 25/3/2019 thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải số 1433/2019/TB-TA ngày 23/4/2019 vào ngày 16/5/2019 nhưng ông K' S không đến và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết.

Xét, bà P và ông K' S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp do bà P và ông K' S thiếu niềm tin với nhau. Vì vậy, tình cảm vợ chồng nhạt dần và xa cách, thực tế bà P, ông K' S đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Ngày 18/6/2019 Tòa án Quận 1 đã xác minh tại UBND phường Y phường Y, Quận Z về nguyên nhân tranh chấp ly hôn và UBND phường Y đã trả lời như sau: Ông K' S và bà Liêu Thoại P hiện không còn sống chung. Tại địa chỉ trên chỉ còn bà Liêu Thoại P sống cùng 02 con nhỏ là K' Thi L và K' thi T. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa ông K' S và bà Liêu Thoại P không rõ. Hoàn cảnh gia đình và điều kiện nuôi con của bà Liêu Thị P chính quyền địa phương không rõ, tuy nhiên qua tham khảo hàng xóm thì bà Liêu Thoại P vẫn đang chăm sóc 02 con tốt, chưa thấy khó khăn gì. Mối quan hệ gia đình và xã hội của gia đình ông K' S và bà Liêu Thoại P: ông K' S và bà P chấp hành quy định pháp luật tại địa chỉ phường.

Xét thấy, bà P và ông K' S đã không còn chung sống với nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của bà P xin được ly hôn với ông K' S có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, đối với K' Thi L (giới tính nam), sinh ngày 08/01/2010 và K' Thi T (giới tính nam), sinh ngày 11/01/2012, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông K' S cấp dưỡng nuôi con và tại bản tự khai ngày 14/5/2019 trẻ K' Thi L và trẻ K' Thi T tự viết và xác nhận, trẻ có nguyện vọng

được sống với bà P, vì bà là người trực tiếp chăm sóc. Xét, đây là sự tự lựa chọn theo nguyện vọng cần được cha mẹ tôn trọng ý kiến của trẻ đúng với nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 69 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung bà P xác nhận không có nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 3; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số AA/2017/0023712 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 203; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1, Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 3; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Liêu Thoại P.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Liêu Thoại P và ông K' S.

2. Về con chung: Giao con chung trẻ K' Thi L (giới tính nam), sinh ngày 08/01/2010 và trẻ K' Thi T (giới tính nam), sinh ngày 11/01/2012 cho bà Liêu Thoại P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông K' S cấp dưỡng nuôi con.

Ông K' S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Liêu Thoại P và ông K' S đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Liêu Thoại P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số AA/2017/0023712 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Liêu Thoại P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông K' S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh Chi

Nguyễn Đình Phúc

Huỳnh Ngọc Tuấn

